

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2020/HNGĐ-ST
Ngày 03/02/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ánh Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Đẹp
2. Ông Dương Văn Quý

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phụng Nghĩa - Cán bộ
Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa: Ông
Nguyễn Trọng Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xét xử
sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 965/2019/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2019
về tranh chấp ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 442/2019/QĐXXST-
HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T H, sinh 1995 (Có mặt)
Địa chỉ: 449/160/17 tổ 22 ấp 6, xã Đ, huyện H M, TP.HCM.
2. Bị đơn: Ông Hồ T T, sinh 1994 (vắng mặt)
Địa chỉ: 449/160/17 tổ 22 ấp 6, xã Đ, huyện H M, TP.HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn ngày 12/7/2019, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra
giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nguyên đơn bà Nguyễn Thị T H
trình bày: Giữa nguyên đơn bà H và bị đơn ông Hồ T T tự nguyện tìm hiểu, cưới và
đăng ký kết hôn ngày 21/02/2017 tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố N, tỉnh N
theo giấy chứng nhận kết hôn số 27.

Quá trình chung sống hạnh phúc được thời gian đầu, vào tháng 11/2018 vợ chồng
phát sinh nhiều mâu thuẫn do không tìm được tiếng nói chung, không có sự tôn trọng,
quan tâm lẫn nhau, gây gổ và xúc phạm nhau. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 5/2019, bà
và ông T cố gắng hàn gắn gia đình nhiều lần nhưng không có kết quả, mâu thuẫn vợ
chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân
không đạt được. Về quan hệ vợ chồng: Bà yêu cầu được ly hôn với ông T. Về con chung:
01 trẻ tên Hồ N H, sinh ngày 30/6/2017. Sau khi ly hôn, bà yêu cầu trực tiếp nuôi con và
không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Bà H khai không có.

Ông T trình bày: Quá trình tìm hiểu, cưới và đăng ký kết hôn, mâu thuẫn, ly thân đúng như bà H trình bày. Ông nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được nên ông đồng ý ly hôn với bà H. Về con chung: 01 trẻ tên Hồ N H, sinh ngày 30/6/2017. Sau khi ly hôn, ông đồng ý để bà H trực tiếp nuôi dưỡng và ông không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Ông T khai không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa ông Nguyễn Trọng Hiếu phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định theo Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Về quan hệ vợ chồng, mâu thuẫn vợ chồng bà H và ông T trầm trọng; Về con chung: 01 trẻ tên Hồ N H, sinh ngày 30/6/2017. Giao trẻ H cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận việc bà H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung: Các bên đương sự khai không có. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- [1] Về thẩm quyền: Tại thời điểm nguyên đơn bà Nguyễn Thị T H có đơn khởi kiện xin ly hôn và tại phiên tòa bị đơn ông Hồ T T, sinh năm 1994 - Địa chỉ: 449/160/17 tổ 22 ấp 6, xã Đ, huyện H M, TP.HCM, căn cứ theo khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh.

- [2] Về tố tụng: Bị đơn ông Hồ T T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đương sự nhưng vắng mặt không lý do. Theo Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông T theo quy định.

- [3] Về nội dung vụ án:

1. Về quan hệ vợ chồng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T H và bị đơn ông Hồ T T đăng ký kết hôn ngày 21/02/2017 tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố N, tỉnh N theo giấy chứng nhận kết hôn số 27. Theo Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình xác định hôn nhân của bà H và ông T hợp pháp.

Mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông T là có thật bởi lẽ: Trong quá trình giải quyết vụ án, bà H và ông T đều thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Xét về khả năng đoàn tụ gia đình giữa bà H và ông T là không có. Bởi vì Trong các buổi hòa giải, xét xử ông T đều vắng mặt không lý do, bà H vẫn cương quyết ly hôn điều này lại càng thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông T rất trầm trọng nên việc bà H yêu cầu ly hôn với ông T là có cơ sở.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn là có cơ sở pháp lý.

Chính vì những phân tích nêu trên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T H với bị đơn ông Hồ T T.

Về con chung: 01 trẻ tên Hồ N H, sinh ngày 30/6/2017. Trong quá trình giải quyết bà H yêu cầu trực tiếp nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, ông T cũng thống nhất nên Hội đồng xét xử ghi nhận việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Các bên đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng: Bà H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, 58, 69, 71, 72, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117, 118 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Nguyễn Thị T H.

Về quan hệ vợ chồng: Bà Nguyễn Thị T H được ly hôn với ông Hồ T T.

Về con chung: 01 trẻ tên Hồ N H, sinh ngày 30/6/2017. Giao trẻ H cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích con chung, sau ly hôn các bên có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này. Khi cần thiết có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Các bên đương sự khai không có.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng: Bà H phải chịu nhưng được cản trừ theo biên lai đóng tiền tạm ứng án phí số 0004578 ngày 31/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn. Bà H đã đóng đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày từ ngày nhận được bản sao hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
 - VKSND huyện Hóc Môn;
 - Chi cục THA dân sự HM;
 - UBND phường P, Tp. N
- GCNKH số 27, ngày ĐK 21/02/2017;
- Các đương sự;
 - Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Ánh Nguyệt

